

## TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** Thực phẩm bổ sung CÔM HẬU KID EYE SMILE

2. **Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:**

- Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU.
- Địa chỉ trụ sở: 781 Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Địa chỉ nhà máy sản xuất: Tổ dân phố Công Mỹ - Phường An Dương – Thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 0966133168
- Mail: congtygreeneu@gmail.com
- Mã số doanh nghiệp: 0202028992
- Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm Iso 22000:2018 số chứng nhận: W2559F; ngày 07/11/2025.

3. **Các chỉ tiêu cảm quan**

- Trạng thái: Sản phẩm dạng cốm hạt nhỏ được làm từ bột thô.
- Màu sắc: màu đỏ nâu đặc trưng cho sản phẩm.
- Mùi vị: mùi, vị đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi vị lạ.

4. **Thành phần cấu tạo:**

Bột đậu nành 45% (20%), Bột Kỳ tử (20%); Bột gạo (13%); Bột hỗn hợp các loại (bột hạt mầm đậu xanh, bột hạt mầm đậu đỏ, bột hạt mầm đậu đen, bột hoa sâm nam núi, bột hạt sen, gạo lứt huyết rồng, bột óc chó, bột hạnh nhân, bột hạt sachi, bột hạt vừng) (33,35%); Bột cơm dừa (3%); Canxi (dưới dạng Calcium citrate) (0,5%); Maltodextrin (nguồn gốc từ tinh bột tự nhiên) (5%); Đường phèn (5%); Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm (0,15%).

5. **Các chỉ tiêu lý hóa:**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trong 100g sản phẩm	Mức công bố trong 100g
1	Độ ẩm	%KL		$\leq 7$
2	Hàm lượng tro tổng số	%KL	1,92	$\leq 3$
3	Hàm lượng năng lượng	Kcal/g	344,26	$344,26 \pm 29\%$
4	Hàm lượng Protein	g/100g	14,22	$14,22 \pm 29\%$
5	Hàm lượng Lipid	g/100g	9,7	$9,7 \pm 29\%$
6	Hàm lượng Carbohydrate	g/100g	48,8	$48,8 \pm 29\%$
7	Hàm lượng Natri (Sodium - Na)	Mg/100g	125,4	$125,4 \pm 29\%$
8	Hàm lượng Canxi (calcium - Ca)	Mg/100g	1107,9	$1107,9 \pm 29\%$

9	Hàm lượng Kẽm (Zinc - Zn)	Mg/100g	33,27	33,27 ± 29%
10	Magie (Magnesium - Mg)	Mg/100	1019,7	1019,7 ± 29%
11	Đường tổng số	g/100g	19,36	19,36 ± 29%
12	Omega 3	g/100g	0,36	0,36 ± 29%

Các hàm lượng trên không vượt quá mức cho phép theo Phụ lục số 02: Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế).

## 6. Các chỉ tiêu an toàn.

### 6.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật.

Theo QCVN 8-3:2012/BYT và theo QCVN 8-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

#### Giới hạn cho phép vi sinh vật.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả kiểm nghiệm	M
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	<10	$\leq 1 \times 10^4$
2	Coliforms	CFU/g	<10	$\leq 10$
3	<i>Escherichia coli</i> (E. coli)	CFU/g	<10	$\leq 10$
4	<i>Salmonella spp.</i>	/25 g	Không phát hiện	Không phát hiện
5	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	<10	$\leq 1 \times 10^2$

- CFU/g: Đơn vị khuẩn lạc trên 1 gam sản phẩm

### 6.2. Hàm lượng kim loại nặng

Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả kiểm nghiệm (mg/kg)	Mức tối đa (mg/kg)
1	Asen (As) tổng số	0,36	$\leq 5,0$
2	Cadimi (Cd)	0,13	$\leq 2,0$
3	Chì (Pb)	0,05	$\leq 1,5$
4	Thủy Ngân (Hg)	<0,02	$\leq 0,5$

### 6.3. Các chỉ tiêu khác:

Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với quy định dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2023/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế.

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với quy định giới hạn dư lượng thuốc tối đa bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

Phụ gia thực phẩm: Tuân thủ Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế.

## 7. Hướng dẫn sử dụng:

- **Đối tượng sử dụng:** Phù hợp với trẻ em trên 36 tháng tuổi và người cần bổ sung các khoáng chất có trong thành phần tự nhiên, người làm việc trí óc, người cần bồi bổ sức khỏe, người cần tăng cường sức đề kháng.

**Hướng dẫn sử dụng:** Có thể dùng trực tiếp hoặc pha vào sữa, cháo, sinh tố hay các món ăn phù hợp. Dùng 1-2 gói mỗi ngày, tùy theo nhu cầu dinh dưỡng. Phù hợp sử dụng lâu dài như một phần của chế độ dinh dưỡng lành mạnh.

**8. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:**

+ Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhôm cán nhựa, hoặc lọ thủy tinh, lọ nhựa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

+ Quy cách đóng gói: Túi 4g, 5g, 10g/túi.

Lọ: 50g, 80g, 100g, 150g, 200g, 250g/lọ

Hoặc tùy theo nhu cầu thị trường được ghi rõ trên bao bì.

(Sai số định lượng phù hợp theo quy định Thông tư 21/2014/TT-BKHCN).

**9. Thời hạn sử dụng:**

24 tháng kể từ ngày sản xuất, Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): được in trên bao bì sản phẩm.

**10. Cảnh báo (chú ý):** Không dùng cho người mẫn cảm với hải sản, hạt dinh dưỡng hoặc bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

**11. Hướng dẫn bảo quản:**

Đề nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Nên dùng sản phẩm trước hạn sử dụng và sử dụng hết trong vòng 30 ngày sau khi mở nắp.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 16 tháng 12 năm 2025

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU**



**CHỦ TỊCH HĐQT  
PHẠM THỊ THANH HUẾ**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

## BẢNG ĐỐI CHIẾU RNI – TRẺ $\geq 36$ THÁNG

Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung CÔM HÀU KID EYE SMILE

- Tài liệu gốc:

- “Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam”
- Cơ quan: Viện Dinh dưỡng Quốc gia
- Nhà xuất bản: NXB Y học - Năm: 2016

- BẢNG ĐỐI CHIẾU RNI – TRẺ  $\geq 36$  THÁNG

TT	Chỉ tiêu	Hàm lượng /100g (Theo Kq Kn)	Hàm lượng /8g (Theo NSX)	RNI tham chiếu (Theo TT 43/2014/TT-BYT)	% RNI
1	Năng lượng	344,26 kcal	27,54 kcal	1300 kcal	~2,12%
2	Protein	14,22 g	1,14 g	20 g	~5,7%
3	Lipid	9,7 g	0,78 g	40 g	~1,94%
4	Carbohydrate	48,8 g	3,90 g	130 g	~3,0%
5	Natri	125,4 mg	10,03 mg	1200 mg	~0,84%
6	Canxi	1107,9 mg	88,63 mg	500 mg	~17,7%
7	Kẽm	33,27 mg	2,66 mg	3mg	~53%
8	Magie	1019,7 mg	81,58 mg	80 mg	~102%
9	Đường	19,36 g	1,55 g	$\leq 25$ g	~6,2%
10	Omega 3	360 mg	28,8 mg	700 mg	~4,1%

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



CHỦ TỊCH HĐQT  
PHẠM THỊ THANH HUỆ

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

## BẢNG TÀI LIỆU CHỨNG MINH TỪNG NGUYÊN LIỆU Thực phẩm bổ sung CÔM HẦU KID EYE SMILE

### 1. Bột hào biển

- Tài liệu:

- “Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam”
- NXB: Y học - Năm: 2007 - Trang: ~230–235

- Nội dung:

- Hàu giàu kẽm, protein, khoáng

Công dụng: Bổ sung kẽm, hỗ trợ phát triển thể chất

### 2. Kỳ tử

- Tài liệu:

- “Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam” – Đỗ Tất Lợi
- NXB: Y học - Năm: 2004 (tái bản) - Trang: ~1050–1052

- Nội dung:

- Kỳ tử là dược liệu truyền thống

- Công dụng: Cung cấp carotenoid tự nhiên

### 3. Gấc

- Tài liệu:

- “Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam”
- NXB: Y học – 2007 - Trang: ~150–155

Công dụng:

- Giàu beta-caroten

Công dụng: Bổ sung tiền vitamin A

- Và tài liệu: *Food Chemistry Journal*

- Năm: 2010

Công dụng:

- Giàu beta-caroten
- Tốt mắt, miễn dịch

### 4. Nhóm đậu (đậu xanh, đỏ, đen)

- Tài liệu:

- “Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam” – Đỗ Tất Lợi
- Trang: ~300–350
- “Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam” – 2007

- Công dụng: - Cung cấp protein, chất xơ

### 5. Gạo lứt huyết rồng

- “Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam”
- Trang: ~50–60

- Công dụng: Cung cấp năng lượng, vitamin nhóm B

### 6. Hạt sen

- “Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam” – Đỗ Tất Lợi
- Trang: ~920

- Công dụng: Dễ tiêu hóa, bồi bổ

### 7. Óc chó – hạnh nhân – sachi – vừng

- FAO/WHO – Codex Alimentarius



- Tài liệu quốc tế
- Công dụng:  
Cung cấp Omega-3 và lipid tốt

#### 8. Cơm dừa:

- “Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam”
- Trang: ~180
- Công dụng:  
Cung cấp năng lượng

#### 9. Canxi citrate

- Dược điển Việt Nam V
- NXB: Y học
- Năm: 2017
- Chuyên luận: Calcium citrate
- Công dụng: Bổ sung canxi dễ hấp thu
  - Codex Alimentarius
- Công dụng: Chất mang, cung cấp năng lượng

#### 10. Đường phèn

- Thực phẩm truyền thống Việt Nam
- Công dụng: Tạo vị ngọt dịu

#### 11. Hương vani

- Codex – phụ gia thực phẩm
- Công dụng: Tạo hương

#### GIẢI TRÌNH KHOA HỌC:

Các nguyên liệu sử dụng trong sản phẩm bao gồm bột gạo, kỷ tử, gấc, các loại đậu, hạt dinh dưỡng, gạo lứt và dừa đều là thực phẩm truyền thống, được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam.

Các nguyên liệu này đã được ghi nhận trong các tài liệu khoa học như ‘Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam’ (NXB Y học, 2007) và ‘Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam’ của GS.TS Đỗ Tất Lợi (NXB Y học, 2004).

Các thành phần bổ sung như canxi citrate, maltodextrin và hương vani được sử dụng phù hợp theo quy định của Dược điển Việt Nam V và Codex Alimentarius.

Sản phẩm cung cấp các vi chất như kẽm, canxi, magesi và các dưỡng chất từ thực vật, góp phần bổ sung dinh dưỡng và đa dạng hóa khẩu phần ăn hàng ngày cho trẻ từ 36 tháng tuổi trở lên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU**



  
**CHỦ TỊCH HĐQT  
PHẠM THỊ THANH HUẾ**



**Mẫu số 01**

(Ban hành theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 07/GREENEU/2025**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU
- Địa chỉ: 781 Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Địa chỉ trụ sở nhà máy sản xuất: Tổ dân phố Cống Mỹ Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0966.133.168
- Email: [congygreeneu@gmail.com](mailto:congygreeneu@gmail.com)
- Mã số doanh nghiệp: 0202028992
- Giấy chứng nhận hệ thống quản lý ATTP: ISO 22000:2018 số W2559F, cấp ngày 07/11/2025

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:** Thực phẩm bổ sung: CÔM HÀU KID EYE SMILE

**2. Thành phần cấu tạo:** Bột hầu biển 45% (20%), Bột Kỳ tử (20%); Bột gấc (13%); Bột hỗn hợp các loại (*bột hạt mầm đậu xanh, bột hạt mầm đậu đỏ, bột hạt mầm đậu đen, bột hoa sâm nam núi, bột hạt sen, gạo lứt huyết rồng, bột óc chó, bột hạnh nhân, bột hạt sachi, bột hạt vừng*) (33,35%); Bột com dừa (3%); Canxi (dưới dạng Calcium citrate) (0,5%); Maltodextrin (*nguồn gốc từ tinh bột tự nhiên*) (5%); Đường phèn (5%); Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm (0,15%).

**3. Thời hạn sử dụng**

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) được in trên bao bì sản phẩm.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

+ Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhôm cán nhựa, hoặc lọ thủy tinh, lọ nhựa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

+ Quy cách đóng gói: Túi 4g, 5g, 10g/túi.

Lọ: 50g, 80g, 100g, 150g, 200g, 250g/lọ

Hoặc tùy theo nhu cầu thị trường được ghi rõ trên bao bì.

(Sai số định lượng phù hợp theo quy định Thông tư 21/2014/TT-BKHCN).

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất**

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU – NHÀ MÁY SẢN XUẤT:  
Tổ dân phố Cống Mỹ - Phường An Dương – Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.**

**III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM**

(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

**IV. YÊU CẦU AN TOÀN THỰC PHẨM**

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Tiêu chuẩn sản phẩm số TCB 07/GREENEU/2025.



## V. CAM KẾT

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 16 tháng 12 năm 2025

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU**

(Ký tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT  
PHẠM THỊ THANH HUẾ**



## NỘI DUNG DỰ THẢO NHÃN SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** Thực phẩm bổ sung Cốm hào Kid Eye Smile

**Tên tiếng anh:** Smile kid's Eye Granules

**Thành phần:** Bột hào biển 45% (20%), Bột Kỳ tử (20%); Bột gấc (13%); Bột hỗn hợp các loại (bột hạt mầm đậu xanh, bột hạt mầm đậu đỏ, bột hạt mầm đậu đen, bột hoa sâm nam núi, bột hạt sen, gạo lứt huyết rồng, bột óc chó, bột hạnh nhân, bột hạt sachi, bột hạt vừng) (33,35%); Bột com dừa (3%); Canxi (dưới dạng Calcium citrate) (0,5%); Maltodextrin (nguồn gốc từ tinh bột tự nhiên) (5%); Đường phèn (5%); Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm (0,15%).

**Cảnh báo (Lưu ý):** Không dùng cho người mẫn cảm với hải sản, hạt dinh dưỡng hoặc bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

**Khối lượng:** Lọ: 50g, 80g, 100g/ lọ hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

Túi: 3g, 4g, 5g, 10g/túi hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

2. **Thành phần dinh dưỡng trong 100g sản phẩm.**

Năng lượng (Energy)	344,26kcal
Chất đạm (protein)	14,22g
Lipid	9,7g
Carbohydrate	48,8g
Đường tổng số	19,36g
Natri (sodium - Na)	125,4mg
Kẽm (Zinc - Zn)	33,27mg
Canxi (Calcium - Ca)	1109,9mg
Magie (Magnesium - Mg)	1019,7mg
Omega 3	360mg/100g

- **Hướng dẫn sử dụng:** Có thể dùng trực tiếp hoặc pha vào sữa, cháo, sinh tố hay các món ăn phù hợp. Dùng 1-2 gói mỗi ngày, tùy theo nhu cầu dinh dưỡng. Phù hợp sử dụng lâu dài như một phần của chế độ dinh dưỡng lành mạnh.

- **Đối tượng sử dụng:** Phù hợp với trẻ em trên 36 tháng tuổi và người cần bổ sung các khoáng chất canci, kẽm..... có trong thành phần tự nhiên, người làm việc trí óc, người cần bồi bổ sức khỏe, người cần tăng cường sức đề kháng.

3. **Thời hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. **Bảo quản:** Để nơi khô ráo, thoáng mát, đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

5. **Xuất xứ:** Việt Nam

6. **Nhà sản xuất – doanh nghiệp chịu trách nhiệm về chất lượng và công bố sản phẩm:** Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU.

- Địa chỉ: Tổ dân số Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

7. **Doanh nghiệp chịu trách nhiệm phân phối sản phẩm:**

- Công ty TNHH PTTM Hưng Thịnh Phát

- Địa chỉ: LK9, Lô 34 khu đấu giá quyền sử dụng đất Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, TP Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 0982039668

- Mail: hungthinhphat88@gmail.com

Hải Phòng, ngày 16 tháng 12 năm 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



CHỦ TỊCH HĐQT  
PHẠM THỊ THANH HUỆ

# SMILE KID'S EYE GRANULES



**Cốm Hàu**

**TẶNG THÊM 2 gói**



**Smile KID'S EYE**  
**Cốm Hàu**

Smile kid's eye granules

**BỔ SUNG DƯỠNG CHẤT TỪ HẢI SẢN, NGŨ CỐC, HẠT VÀ RAU CŨ.**  
Giúp tăng cường dinh dưỡng cho mắt, hỗ trợ thị lực. Giúp trẻ ăn ngon, phát triển trí não và thể chất.



10 gói x 4g

**Cốm Hàu**  
**KID'S EYE**

Smile kid's eye granules



**Cốm Hàu**

# KID'S EYE



Smile kid's eye granules



# côm Hàu

# KID EYE

Smile kid's eye granules

## THÀNH PHẦN:

Bột hầu biển 45% (20%), Bột kỷ tử (20%), Bột gấc (13%), Bột hỗn hợp các loại (Bột hạt mầm đậu xanh, bột hạt mầm đậu đỏ, bột hạt mầm đậu đen, bột hoa sâm nam núi, bột hạt sen, gạo lứt huyết rồng, bột óc chó, bột hạnh nhân, bột hạt sachi, bột hạt vừng) (33,35%); Bột com dia (3%), Canxi (dưới dạng Calcium citrate) (0,5%); Maltodextrin (nguồn gốc từ tinh bột tự nhiên) (5%); Đường phen (5%); Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm (0,15%).

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Dùng 1-2 gói mỗi ngày, tùy theo nhu cầu dinh dưỡng. Có thể dùng trực tiếp hoặc pha vào sữa, cháo, sinh tố hay các món ăn phù hợp. Phù hợp sử dụng lâu dài như một phần của chế độ dinh dưỡng lành mạnh.

## ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

Phù hợp với trẻ em trên 36 tháng tuổi và người cần bổ sung các khoáng chất cancl, kẽm, omega 3... có trong thành phần tự nhiên, người làm việc trí óc, người cần bồi bổ sức khỏe, người cần tăng cường sức đề kháng.

## BẢO QUẢN:

Để nơi khô ráo, thoáng mát, đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100G SẢN PHẨM			
Tên chỉ tiêu	Hàm lượng	Đơn vị	
Năng lượng (Energy)	344,29kcal	Kcal/g	
Chất đạm (Protein)	14,22g	g/100g	
Lipid	9,7/g	g/100g	
Carbohydrate	48,8g	g/100g	
Dường tổng số	19,36g	g/100g	
Natri (Sodium - Na)	125,4mg	mg/100g	
Kẽm (Zinc - Zn)	33,27mg	mg/100g	
Canxi (Calcium - Ca)	1109,9mg	mg/100g	
Magne (Magnesium - Mg)	1019,7mg	mg/100g	
Omega 3	0,16 g	g/100g	

## CẢNH BÁO (CHU Ý)

Không dùng cho người mẫn cảm với hải sản, hạt dinh dưỡng hoặc bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Sản phẩm này là thực phẩm bổ sung, không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

**KIT 40g (10 gói x 4g)**

TCSP: 07/GREENEU/2025

Tiêu chuẩn: TCCS

LSX:

NSX:



NO: W2599F



Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ NSX

Sản xuất tại nhà máy đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2018 – NO: W2599F

Nhà sản xuất – Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về chất lượng và công bố sản phẩm:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU**

Địa chỉ: Tổ dân số Cộng Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Phân phối độc quyền bởi:

**CÔNG TY TNHH PT TM HƯNG THỊNH PHÁT**

Địa chỉ: LK9, Lô 34 khu đầu giá quyền sử dụng đất Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0982039668

Xuất xứ: Việt Nam



**SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG**  
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng  
Điện thoại: 0225.3821247/Fax: 0225.3810097



VILAS 513

Mã số mẫu: 1378ND.

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

- Loại mẫu: Cốm hầu Kid Eye Smile
- Tình trạng mẫu: 03 lọ x 100g, dạng bột, đựng trong hộp nhựa. Ngày sản xuất: 03/11/2025. Sản phẩm do Công ty CP dược phẩm quốc tế Green EU sản xuất tại nhà máy (tổ dân phố Công Mỹ, Phường An Dương, TP Hải Phòng).
- Ngày nhận mẫu: 04/11/2025.
- Đơn vị gửi mẫu: Công ty CP dược phẩm quốc tế EU  
Địa chỉ: 781 Nguyễn Lương Bằng, phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Yêu cầu kiểm nghiệm: Theo phiếu yêu cầu.
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ ngày 04/11/2025 đến ngày 24/11/2025.
- Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10912:2015	0,05	mg/Kg
2.	Hàm lượng Cadmi (Cd)	TCVN 10912:2015	0,13	mg/Kg
3.	Hàm lượng Protein	TCCS 65:2016	14,22	g/100g
4.	Hàm lượng Năng lượng	Calculate (Included testing fat, carbohydrate, protein, food, composition)	344,26	Kcal/g
5.	Hàm lượng Lipid	TCCS 12:2015	9,7	g/100g
6.	Hàm lượng Carbonhydrate	TCCS 18:2015	48,8	g/100g
7.	Hàm lượng đường tổng số	TCCS 13:2015	19,36	g/100g
8.	Độ ẩm	TCCS 15:2016	5,81	%KL
9.	Hàm lượng Natri	TCCS 104:2025	125,4	mg/100g

**Chú thích:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TT Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
- Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Chỉ tiêu có dấu \* là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- Chỉ tiêu có dấu a là chỉ tiêu được chỉ định theo Thông tư 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/08/2013
- Chỉ tiêu có dấu \*\* là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ



SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng  
Điện thoại: 0225.3821247/Fax: 0225.3810097



VILAS 513

Mã số mẫu: 1378ND.

10.	Hàm lượng Kẽm (Zn)	TCCS 105:2025	33,27	mg/100g
11.	Hàm lượng Canxi (Ca)	TCCS 106:2025	1107,9	mg/100g
12.	Hàm lượng Maginesi (Mg)	TCCS 107:2025	1019,7	mg/100g
13.	Hàm lượng Asen	TCVN 10912:2015	0,36	mg/Kg
14.	Hàm lượng Thủy ngân	TCVN 10912:2015	<0,02	mg/Kg
15.	Hàm lượng tro tổng số	TCCS 15:2016	1,92	%KL
16.	Vi sinh vật trong chuỗi thực phẩm (Định lượng tổng số vi khuẩn hiếu khí)	TCVN 4884 -1:2015*	<10	CFU/g
17.	Định lượng Coliforms	TCVN 6848:2007*	<10	CFU/g
18.	Định lượng E. coli	TCVN 7924-2:2008*	<10	CFU/g
19.	Phát hiện Salmonella	TCVN 10780-1:2017*	KPH	/25g
20.	Định lượng tổng số nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010*	<10	CFU/g

**Ghi chú:** KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp đối với chỉ tiêu hóa hoặc không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu thử đối với chỉ tiêu vi sinh)

Hải Phòng, ngày 24 tháng 11 năm 2025

KHOA XÉT NGHIỆM - CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
- THĂM DÒ CHỨC NĂNG

CHỨNG THỰC

ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 05-05-2026

Nguyễn Thị Quyên

THỦ LƯU QUẢN LÝ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG  
Sở chứng thực.../Quyên số: ...SCT/BS



Nguyễn Phúc Thiện

Chú thích:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TT Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
- Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Chỉ tiêu có dấu \* là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- Chỉ tiêu có dấu a là chỉ tiêu được chỉ định theo Thông tư 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/08/2013
- Chỉ tiêu có dấu \*\* là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ

Số/ No.: VLAB0-260202-026/1-V2/2-R1

Ngày phát hành/ Issue date : 18/03/2026  
Trang/ Page : 1/2

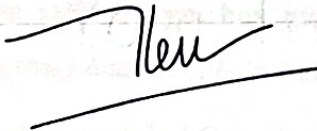
Tên khách hàng<sup>(1)</sup>/ Company: **CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU**  
Địa chỉ<sup>(1)</sup>/ Address: **Tổ dân phố Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **02/02/2026**  
Ngày thực hiện/ Date(s) of testing: **02/02/2026 đến 09/02/2026**  
Tên mẫu<sup>(1)</sup>/ Sample Name: **Cốm hào KID EYE SMILE**  
Tình trạng mẫu/ State of sample: **Mẫu đựng trong túi nhựa kín/ Sample in sealed plastic bag.**

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS**  
[Xem trang kế/ See next page (s)]

**Ghi chú/ Notes:**

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.  
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Item(s) are accredited to ISO/IEC 17025:2017.  
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection.  
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production.  
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development.  
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade.  
(s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by the subcontractor.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ Test result(s) are valid only on submitted sample(s).
  - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.
  - KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.
  - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
  - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.
  - Các chỉ tiêu được thực hiện bởi PTN VietLabs Hồ Chí Minh/ Items are performed by VietLabs Ho Chi Minh Lab.

**PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM**  
**Officer in charge of Laboratory**



**Nguyễn Ngọc Hân**



**Nguyễn Quốc Toàn**

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/ Testing Center:**

**Hồ Chí Minh:** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City  
**Can Tho:** Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, Long Tuyen Ward, Can Tho City  
**Bạc Liêu:** Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province  
**Cà Mau:** Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



# GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE OF REGISTRATION

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của:

*This is to certify that the Food safety Management System of:*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU**

**GREEN EU INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL., JSC**

Địa chỉ: Tổ dân phố Công Mỹ, phường An Dương, Tp. Hải Phòng

*Address: Cong My residential group, An Duong ward, Hai Phong city*

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

*Has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:*

**ISO 22000:2018**

Cho lĩnh vực/ For the following activities:

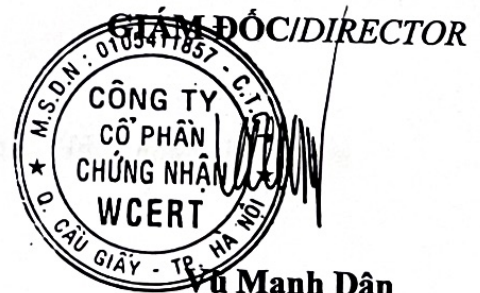
- Sản xuất: Bột hào, cốm hào/ *Manufacturing: Oyster powder, oyster rice;*
- Sản xuất trà thảo dược dạng bột, túi lọc từ hoa, lá, cành/ *Manufacturing of herbal tea in powder and filter bags from flowers, leaves and branches;*
- Sản xuất cao dược liệu/ *Manufacturing of medicinal herbs;*
- Sơ chế ngũ cốc/ *Pre-processing of cereals;*
- Sản xuất Enzym hoa quả và siro có nguồn gốc từ thảo mộc/ *Manufacturing of fruit enzymes and herbal-derived syrups./*

Số chứng nhận/ *Certificate No:* W2599F

Ngày ban hành/ *Issue date:* 30/03/2026

Ngày hết hạn/ *Expiry date:* 06/11/2028

*(Hiệu lực của giấy chứng nhận các năm tiếp theo sẽ được thể hiện kèm theo quyết định duy trì chứng nhận sau mỗi lần đánh giá giám sát)*



SỞ TÀI CHÍNH  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ  
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0202028992**

*Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 06 năm 2020*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 05 tháng 08 năm 2025*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN EU INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Số 781 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Điện thoại: 0934234262

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

**3. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 đồng.**

*Bằng chữ: Chín tỷ chín trăm triệu đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 990.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM THỊ THANH HUỆ

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/08/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030181004281

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: Khu An Nhân Đông, Xã Tứ Kỳ, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

\* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM KHẮC DŨNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 06/10/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030080011473

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Số 03 phố Vũ Kiệt, khu 2, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày 05-05-2026

THỦA ỦY QUYỀN CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG

Số chứng thực: 3.464/Quyền số: 1.....SCT/BS



GIÁM ĐỐC  
*Trần Việt Cường*

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*Phạm Đình Phúc*

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

**Mã số địa điểm kinh doanh: 00002**

*Đăng ký lần đầu, ngày 17 tháng 12 năm 2020*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 08 tháng 08 năm 2025*

**1. Tên địa điểm kinh doanh:** ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU – NHÀ MÁY SẢN XUẤT

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

**2. Địa chỉ:**

*Tổ dân phố Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Điện thoại:

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ, chữ đệm và tên: PHẠM THỊ THANH HUỆ

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/08/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030181004281

Địa chỉ liên lạc: *Khu An Nhân Đông, Xã Tứ Kỳ, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

**4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:**

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 0202028992

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/chi nhánh: Số 781 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Lễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày 05-05-2026

THỦA ỦY QUYỀN CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG  
Số chứng thực quyền số: .....SCT/BS



**GIÁM ĐỐC**

*Trần Việt Tuấn*

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**



*Vũ Huy Cường*